Trung bình

HAVEN S3

Giày an toàn S3 ESD bằn g **da** đầ y đủ **mái** oả th ể **thao**

Giày th ể thao HAVEN không làm kì da nappa t ự nhiên, mang khả năng thoáng khí và tính năng ESD mang su nhiên và có khả năng chư ớt t g t. yệ t v ờ

Mũi giày nanocarbon, đế giày hấp thụ số c

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên tấm
lót bên trong i thép	Lưỡ
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g	Không dệt
ngoài Đ	Cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3 / ESD, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.525 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

BLK

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên mềm mại các ứng dụng linh hoạt

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.

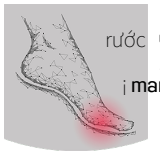

Hấp thụ **năng** lượng **cho bàn chân** t
Sự hấp thụ năng lượng hoặc giảm sốc cơ thể ng

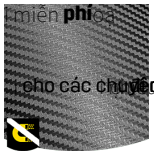

Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng miễn **phí** cho các chuyến đi giày.

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường cao cấp. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống đế và nghiền nát bàn chân.

SRC
Trong những tính năng giày an toàn và giày bảo hộ SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Hoá h ọ c , phục vụ ăn uố n g, Thự c phẩm & đồ Ngành công n g hiệp , thiết bị v ề y tế , phục

ường: Môi t

rư ờn g ẩm, môi khô, Bề mặt cự c mịn ờn, môi trường ẩm áp

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩm chất phù hợp hơn khi giặt giũ để kéo dài tuổi thọ

	Sự miêu t ả	ơn vị đo l ường	ết K ả u q	EN ISO 20345
Nhữ n g vật l iệu cao cấp h ơn	**Da nguyên** t ấm			
	Top: khả năng thấm hơi	mg/cm/g	1.1	? 0.8
	Top: hệ số hơi	mg/cm2	21	? 15
ót bên trong	**thép** Lư ới			
	Lớp lót: thấm hơi	mg/cm/g	3.7	? 2
	lót: hệ số hơi	mg/cm2	54	? 20
rong	Đ ố p **SJ** đế x			
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài	Đ **Cao su**			
	Ch ố ng mài mòn đế ngoài (	mm	113	? 150
	a đế ngoài SRA gót chân	ma sát	0.42	? 0.28
	a đế ngoài SRA Phần g	ma sát	0.46	? 0.32
	a đế ngoài SRB gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
	ậc đế ngoài SRB phần g	ma sát	0.19	? 0.18
	rị ch ố ng tĩnh điệ n	megaohm	N/A	0.1 - 1000
	rị ESD	megaohm	85	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân	J	24	? 20
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	14	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	14.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có liên quan thương mại nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com